



Ecole Franco-Annamite à Chaudoc (Cochinchine)

Học trò trường Pháp - Việt ở Châu Đốc, năm 1925

Đất và người Châu Đốc

Vinh Thông

CHÂU ĐỐC LÀ MỘT ĐẠO TRẦN THỦ THỜI CHÚA NGUYỄN, TỈNH LÝ TỈNH AN GIANG DƯỚI TRIỀU NGUYỄN, MỘT TỈNH ĐỘC LẬP THỜI PHÁP THUỘC, HIỆN NAY LÀ THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TỈNH AN GIANG. DÙ ĐƯỢC KHAI PHÁ KHÁ MUỘN, NHƯNG NƠI ĐÂY ĐÃ SỚM THU HÚT ĐÔNG ĐẢO CƯ DÂN TỪ NHIỀU TỘC NGƯỜI TÌM ĐẾN ĐỊNH CƯ VÀ LẬP NGHIỆP. TRONG SUỐT HÀNG TRĂM NĂM, NGƯỜI VIỆT, KHMER, CHĂM, HOA VỪA CÙNG NHAU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÂU ĐỐC, VỪA TÍCH LŨY VÀ CHIA SẼ NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐẶC SẮC CHO ĐỊA PHƯƠNG.

SAU 265 NĂM TỪ KHI CHÂU ĐỐC ĐẠO RA ĐỜI (1757 - 2022), VÙNG ĐẤT NÀY ĐÃ TRỞ THÀNH TRUNG TÂM VĂN HÓA QUAN TRỌNG Ở KHU VỰC BIÊN GIỚI TÂY NAM.

Nằm ở phía Tây Nam Việt Nam, Châu Đốc là thành phố trực thuộc tỉnh An Giang, trung tâm kinh tế - văn hóa lớn thứ hai của tỉnh sau thành phố Long Xuyên, cách Long Xuyên 54km theo quốc lộ 91. Thành phố Châu Đốc nằm bên bờ phải sông Hậu, phía Đông Bắc giáp huyện An Phú, phía Tây Bắc giáp vương quốc Cambodia, phía Nam giáp huyện Châu Phú, phía Đông giáp thị xã Tân Châu và huyện Phú Tân, phía Tây giáp huyện Tịnh Biên. Với vị trí đó, thành phố được đánh giá là cửa ngõ giao thương quan trọng của tỉnh An Giang và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Thành phố Châu Đốc có diện tích tự nhiên là 104,7km² với 5 phường là Châu Phú A, Châu

Phú B, Núi Sam, Vĩnh Mỹ, Vĩnh Nguyên và 2 xã là Vĩnh Tế, Vĩnh Châu.

Thành phố Châu Đốc có nhiều kinh rạch. Phía Đông có sông Hậu và sông Châu Đốc chảy theo hướng Bắc - Nam. Phía Tây Bắc có kinh đào Vĩnh Tế với tổng chiều dài 87km, nối từ thành phố Châu Đốc đến thành phố Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang), chảy song song với biên giới Việt Nam - Cambodia.

Với những điều kiện tự nhiên như trên, có thể thấy Châu Đốc có nhiều thuận lợi trong hoạt động nông nghiệp. Mặt khác, với vị trí địa lý đặc thù của mình, Châu Đốc sớm trở thành trung tâm giao thương quan trọng ở khu vực biên giới Tây Nam.

Không gian văn hóa

Nam bộ là nơi có cơ tầng văn hóa cổ, trong đó Châu Đốc nằm trong phạm vi của nền văn hóa Óc Eo, gắn liền với đế quốc Phù Nam, tồn tại từ thế kỷ thứ I đến thế kỷ VII. Sau khi Phù Nam suy vong, người Khmer đã có mặt ở đồng bằng hạ lưu sông Mekong nhưng quá thưa thớt, nên họ vẫn chưa thể chinh phục và làm chủ hoàn toàn miền đất này. Suốt nhiều thế kỷ, nơi đây không chỉ rơi vào tình trạng hoang vu, mà còn để lại khoảng trống khá dài về văn hóa.

Sau đó, nhiều lớp cư dân từ các tộc người khác nhau đã đến khai phá và làm thay đổi diện mạo vùng đất hoang hóa trước đây. Khoảng thế kỷ XVI, người Việt đến khai khẩn Nam bộ, song họ thích lựa chọn những vùng đất màu mỡ ở hạ lưu sông Cửu Long. Vùng biên giới Tây Nam không phải là lựa chọn ưu tiên của những người di dân vì điều kiện khí hậu khắc nghiệt và địa hình khó canh tác: hoặc là đất trũng thấp thường xuyên ngập úng, hoặc là đất đồi núi khô cằn và rừng rậm hoang vu.

Những chính sách di dân của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong vào thế kỷ XVII - XVIII đã thúc đẩy công cuộc mở mang bờ cõi phương Nam được diễn ra nhanh chóng hơn với quy mô lớn. Năm 1699, Nguyễn Hữu Cảnh theo lệnh Minh Vương Nguyễn Phúc Chu đưa quân đi kinh lý Chân Lạp. Khi đó đã có người Việt sinh sống rải rác ven sông Tiền và sông Hậu. Trên đường về, ông đã dừng quân ở nhiều nơi để thăm hỏi và khích lệ dân chúng.

Năm 1757, vua Chân Lạp là Nặc Tôn dâng đất Tầm Phong Long cho Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (trong đó có địa bàn tương ứng với tỉnh An Giang ngày nay). Tướng Nguyễn Cư Trinh thiết lập ba đạo trấn thủ là Châu Đốc đạo, Tân Châu đạo và Đông Khẩu đạo cùng thuộc dinh Long Hồ. Đây là lần đầu tiên địa danh Châu Đốc xuất hiện. Song, Châu Đốc đạo bấy giờ chỉ có vai trò là đơn vị quân sự chứ chưa phải đơn vị dân sự. Khi đó, vùng đất biên cương còn hoang vu hẻo lánh, dân cư thưa thớt, nên chưa thiết lập chánh quyền hành chánh.

Sau nhiều thập kỷ chinh chiến rối ren, mãi đến triều vua Gia Long, nơi đây vẫn còn quá thưa dân, được gọi là Châu Đốc Tân Cương, thuộc trấn Vĩnh Thanh. Năm 1817, Nguyễn Văn Thoại được triều đình bổ nhiệm làm Trấn thủ Vĩnh Thanh. Trong thời gian trấn nhậm, ông đã thực hiện nhiều công tác quan trọng như đào kinh Vĩnh Tế, mở đường từ thành Châu Đốc tới núi Sam, mở đường từ Châu Đốc đến Phnom Penh (Cambodia), quy tụ dân chúng lập nhiều làng mạc, mở mang chợ Châu Đốc... Những công trình ấy đã góp phần làm thay đổi diện mạo vùng đất biên cương.

Năm 1832, vua Minh Mạng đổi đơn vị trấn ra tỉnh, tỉnh An Giang ra đời và là một trong lục

tỉnh Nam kỳ đầu tiên. Địa phận tỉnh An Giang thời đó tương ứng với địa bàn An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng và một phần Đồng Tháp ngày nay. Lúc này, thành Châu Đốc thuộc tổng Châu Phú, huyện Tây Xuyên, phủ Tuy Biên, tỉnh An Giang. Đây là tỉnh lỵ của tỉnh An Giang, nơi trú đóng của quan Tổng đốc An Hà (kiêm quản hai tỉnh An Giang và Hà Tiên). Trong giai đoạn tiếp theo, triều đình và nhân dân tiếp tục chú trọng công cuộc khai thác và xây dựng miền biên viễn.

Năm 1850, Nguyễn Tri Phương làm Kinh lược sứ Nam kỳ đã đẩy mạnh khai hoang lập đồn điền vùng biên giới. Công việc đạt được những thành quả khá khả quan, đến năm 1854 đã lập được 21 đồn điền và đến năm 1856 đã lập được 159 thôn. Bên cạnh nông nghiệp, thương nghiệp cũng được quan tâm. Mặc dầu triều Nguyễn chủ trương “trọng nông ức thương” (ưa chuộng nông nghiệp, kìm hãm thương nghiệp) nhưng lại khá dễ dãi với thương nghiệp trên vùng đất mới, thậm chí có phần khuyến khích. Bởi lẽ, thương nghiệp phát triển sẽ tác động vào nông nghiệp, thúc đẩy nông dân sản xuất. Song, do những điều kiện khách quan của tự nhiên và xã hội tại An Giang thời bấy giờ, cả nông nghiệp lẫn thương nghiệp đều khá trì trệ.

Năm 1867, Pháp chiếm ba tỉnh Tây Nam kỳ. Các tỉnh cũ được chia thành các hạt, Châu Đốc là một hạt. Năm 1900, đơn vị hạt đổi thành tỉnh, toàn Nam kỳ bấy giờ có 21 tỉnh. Địa bàn tỉnh An Giang cũ của triều Nguyễn bị chia thành 5 tỉnh là Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, Cần Thơ, Sóc Trăng. Năm 1913, Pháp thành lập các quận trực thuộc tỉnh. Tỉnh Châu Đốc có bốn quận là Châu Phú (tỉnh lỵ), Tân Châu, Tịnh Biên, Tri Tôn và năm 1929 lập thêm quận Hồng Ngự.

Trước đây, người Chăm ở An Giang thường được gọi là người Chà Và (nguồn gốc từ chữ Chvea), hoặc ngắn gọn là người Chà, đôi khi gắn kèm địa danh là người Chà Châu Giang. Họ theo đạo Islam nên văn hóa có nhiều khác biệt so với người Chăm ở miền Trung. Đồng thời, trên vùng đất mới, họ cũng có sự cách biệt lớn với người Việt, Khmer, Hoa vốn theo Phật giáo. Do vậy, người Chăm ít tham gia sinh hoạt văn hóa cùng ba tộc người còn lại, nhưng trong đời sống thường ngày họ vẫn hòa đồng cùng nhau.

Người Hoa đến Châu Đốc muộn hơn ba tộc người còn lại, vào khoảng đầu thế kỷ XVIII. Họ chủ yếu là những người di cư từ các khu vực có đông người Hoa ở Nam bộ như Đồng Nai, Sài Gòn, Mỹ Tho, Hà Tiên... Tại Mỹ Đức đã hình thành làng Minh Hương từ khá sớm. Sau đó người Hoa vẫn còn di cư rải rác đến Châu Đốc vào thế kỷ XIX - XX vì nhiều nguyên nhân khác nhau. Ngoài ra, nơi đây còn có những gia đình người Hoa di cư từ Cambodia về.

Trong quá trình phát triển của Châu Đốc, người Hoa có nhiều đóng góp tích cực. Họ góp phần thúc đẩy thương mại trên vùng đất biên thùy, giúp

Châu Đốc mở rộng giao thương với nhiều nơi. “Những khu phố người Hoa thường phân bố ở ‘trên bến, dưới thuyền’, nhà liền mái, tường sát vách, tạo thành cảnh quan náo nhiệt với những hoạt động kinh doanh và dịch vụ”⁽⁴⁾. Hiện nay người Hoa cư trú đông đảo tại các phường Châu Phú A, Châu Phú B, Vĩnh Mỹ. Họ chủ yếu làm nghề buôn bán và tiểu thủ công nghiệp, một số ít làm nông nghiệp.

Có thể thấy, dù chủ thể văn hóa chính ở Châu Đốc là người Việt, nhưng từ xưa đến nay nơi đây luôn tồn tại mối quan hệ tương tác giữa bốn chủ thể, tạo nên những nét đặc thù cho văn hóa địa phương. Quả thật như một nghiên cứu từng nhận định, sự đa dạng về địa lý tự nhiên và giao lưu văn hóa đã mang lại diện mạo đa tộc người và đa tôn giáo cho vùng đất An Giang⁽⁵⁾.

Kết luận

Từ buổi đầu đặt chân đến Châu Đốc, các thế hệ tiên nhân đã vô cùng gian lao để chinh phục mảnh đất này. Cư dân từ bốn tộc người Việt, Khmer, Chăm, Hoa tìm đến nơi đây với lý do khác nhau, thời điểm khác nhau, lối sống khác nhau... nhưng đã

chung tay xây đắp miền biên thùy. Từ những điều kiện đặc thù về địa lý, lịch sử, con người, Châu Đốc đã định hình một diện mạo văn hóa hết sức phong phú sau ba trăm năm. Có thể nhận định, Châu Đốc là vùng đất tiêu biểu hàng đầu cho sự đa dạng văn hóa ở Nam bộ, mà hiếm nơi nào khác có được. Đó chính là những thành quả đầy tự hào mà tiên nhân đã để lại cho con cháu hôm nay. ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

1. Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc (2015), “Điều kiện tự nhiên thành phố Châu Đốc”, *Cổng thông tin điện tử thành phố Châu Đốc* (www.chaudoc.angiang.gov.vn), 17/12/2015.
- 2, 5. Lý Tùng Hiếu (2012), “Diện mạo văn hóa đa tộc người - đa tôn giáo ở An Giang qua khảo sát điền dã”, *Tạp san Khoa học Xã hội và Nhân văn*, số 56, tr.25 & 40.
3. Vinh Thông (2021), *Dấu ấn thượng châu thổ*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM, tr.144.
4. Lê Thị Diễm Thúy (2014), *Tiến trình văn hóa của các dân tộc Khmer, Chăm, Hoa ở vùng Tây Nam bộ từ năm 1802 đến nay*, Luận văn Thạc sĩ Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM, tr.32.

Ngã ba sông Châu Đốc ngày nay

